

Số: 716/QĐ-CTHADS

Ninh Bình, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**V/v công bố công khai giao điều chỉnh, bổ sung**  
**dự toán thu, chi ngân sách năm 2021**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-TCTHADS ngày 02 tháng 6 năm 2021 và Quyết định số 911/QĐ-TCTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-CTHADS ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu giao điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 của Văn phòng Cục và các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình (theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Cục và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này. *mb*

**Nơi nhận:**

- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Vụ KH-TC, Tổng cục THADS (B/c);
- Như Điều 3 (Đề T/h);
- Lưu: VT, KTHCSN.



**Phạm Xuân Túy**



**PHỤ LỤC**  
**CÔNG KHAI GIAO ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**  
**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 1.161/QĐ-CTHADS ngày 30/12/2021 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh NB)

Đơn vị tính: 1.000đ

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ
	<b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH</b>	<b>72.520</b>	<b>72.520</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	72.520	72.520
<b>I</b>	<b>CHI SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO (LOẠI 070-085)</b>	<b>72.520</b>	<b>72.520</b>
<b>1</b>	<b>Văn phòng Cục</b>	<b>(21.870)</b>	<b>(21.870)</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	(21.870)	(21.870)
<b>2</b>	<b>Chi cục TP Ninh Bình</b>	<b>17.990</b>	<b>17.990</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	17.990	17.990
<b>3</b>	<b>Chi cục h. Nho Quan</b>	<b>14.950</b>	<b>14.950</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	14.950	14.950
<b>4</b>	<b>Chi cục h. Gia Viễn</b>	<b>6.100</b>	<b>6.100</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	6.100	6.100
<b>5</b>	<b>Chi cục h. Hoa Lư</b>	<b>3.050</b>	<b>3.050</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	3.050	3.050
<b>6</b>	<b>Chi cục TP. Tam Điệp</b>	<b>16.350</b>	<b>16.350</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	16.350	16.350
<b>7</b>	<b>Chi cục h. Yên Mô</b>	<b>20.700</b>	<b>20.700</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	20.700	20.700
<b>8</b>	<b>Chi cục h. Yên Khánh</b>	<b>9.150</b>	<b>9.150</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	9.150	9.150
<b>9</b>	<b>Chi cục h. Kim Sơn</b>	<b>6.100</b>	<b>6.100</b>
	Giao tự chủ tài chính	-	-
	Giao không tự chủ tài chính	6.100	6.100